TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN KRÔNG BÔNG** **TỈNH ĐẮK LẮK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2024/DS-ST
Ngày 28/8/2024
V/v "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KRÔNG BÔNG, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Việt Hưng.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Thường; Ông Phan Văn Hòe

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Thị Nga - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên tòa: Ông Lâm Văn Tiến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Krông Bông xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 72/2024/TLST-DS ngày 01 tháng 7 năm 2024 về "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 24/2024/QĐXXST-DS ngày 07 tháng 8 năm 2024, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị T, sinh năm 1978 (có mặt)

Địa chỉ: Thôn X, xã H, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk

Bị đơn: Bà Trần Thị T, sinh năm 1985 (vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: Thôn 6, xã K, huyện Krông B, tỉnh Đắk Lắk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện,bản tự khai, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên toà hôm nay, nguyên đơn bà Võ Thị T trình bày:

Do quen biết nhau nên vào ngày 18/5/2018 có cho bà Trần Thị T vay số tiền

15.000.000đ (*Mười lăm triệu đồng*), với lãi suất thỏa thuận là 1,,67%/tháng, hẹn đến ngày 18/6/2018 sẽ trả lại toàn bộ số tiền đã vay và lãi phát sinh. Tuy nhiên, đến thời hạn trả nợ nhưng bà T vẫn cứ hứa hẹn và tìm mọi lý do không chịu trả nợ. Nay bà đề nghị Tòa án giải quyết buộc bà T có trách nhiệm trả toàn bộ số tiền nợ gốc là 15.000.000 đồng, tiền lãi tính từ ngày vay đến ngày làm đơn khởi kiện là 18.286.000 đồng. Tổng cả gốc và lãi là 33. 286.000 đồng.

Trong quá trình làm việc bà T đã có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về tiền lãi, không yêu cầu bà T trả lãi nữa, chỉ yêu cầu bà T trả tiền gốc trong thời gian sớm nhất.

Quá trình tham gia tố tụng, bản tự khai ngày 09/7/2024 bị đơn bà Trần Thị T trình bày:

Vào ngày 18/5/2018 bà có vay của bà Võ Thị T (thôn H, xã H) số tiền 15.000.000 đồng, số tiền này là tiền bà đi mượn dùm cho chị Trần Thị Thu T. Tiền lãi thì giữa bà và bà T có thỏa thuận xong không tính nữa, còn tiền gốc thì khi nào chị T trả cho bà thì bà trả lại cho bà T. Giờ hiện tại hoàn cảnh gia đình khó khăn, nên chỉ biết khi nào chị T trả tiền thì mới có trả cho bà T được. Nay bà T yêu cầu trả gốc và lãi phát sinh thì bà chỉ đồng ý trả gốc, còn lãi thì bà không đồng ý.

Toà án cũng đã tống đạt hợp lệ Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hoà giải cho bà Trần Thị T. Tuy nhiên bà Tượng có đơn xin xét xử vắng mặt, nên không tiến hành công khai chứng cứ và hoà giải được.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Yêu cầu HĐXX xem xét buộc bà Trần Thị T phải trả cho bà số tiền nợ gốc là 15.000.000 đồng, còn tiền lãi bà có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về tiền lãi, không yêu cầu giải quyết nữa.

Tại phiên tòa bị đơn bà Trần Thị T vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Krông Bông tham gia phiên toà phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán từ khi thụ lý vụ án theo đúng thẩm quyền, xác định mối quan hệ tranh chấp, những người tham gia tố tụng đúng, đủ; tiến hành thu thập chứng cứ, hoà giải, tống đạt các văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng, chuyển hồ sơ vụ án cho Viện kiểm sát nghiên cứu Thẩm phán đã chấp hành đúng với quy định tại Điều 48 BLTTDS và tiến hành các hoạt động tố tụng khác khi giải quyết vụ án theo đúng quy

định của BLTTDS; Đối với thành phần HĐXX không có thành viên nào thuộc trường hợp phải thay đổi, việc hỏi tại phiên tòa, thời hạn xét xử cũng như thủ tục tống đạt được đảm bảo đúng các quy định của BLTTDS về phiên toà sơ thẩm.

Đối với bị đơn vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt, do vậy Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án là đúng quy định.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị T. Buộc bị đơn bà Trần Thị T phải có trách nhiệm trả tiền cho bà T số tiền gốc 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*).

Về tiền lãi nguyên đơn bà T đã có đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về tiền lãi, không yêu cầu giải quyết nữa nên đề nghị HĐXX đình chỉ yêu cầu giải quyết về tiền lãi.

Về án phí: Bị đơn bà Trần Thị T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày và xác nhận của đương sự trước phiên tòa.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở lời trình bày của đương sự cũng như qua các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Vụ án "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản" giữa nguyên đơn bà Võ Thị T, bị đơn bà Trần Thị T có địa chỉ thường trú tại huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Krông Bông theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự, do đó Tòa án thụ lý vụ án là đúng thẩm quyền.

[2]. Về việc vắng mặt của đương sự: Tại phiên tòa bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3]. Về nội dung vụ án: Vào ngày 18/5/2018 bà Võ Thị T có cho bà Trần Thị T mượn số tiền 15.000.000 đồng, thời hạn trả là 18/6/2018. Hai bên thỏa thuận tính lãi 1,67%/tháng. Tuy nhiên, đến nay đã quá thời hạn trả tiền nhưng bà T không thực hiện nghĩa vụ trả tiền như đã cam kết. nay bà T yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà T

phải trả toàn bộ số tiền đã mượn cùng lãi suất phát sinh. Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của bà T là "Giấy mượn tiền" lập ngày 18/5/2018 do bà T cung cấp có chữ ký của bà Trần Thị T. Từ đó, có cơ sở xác định giữa bà Võ Thị T và bà Trần Thị T đã xác lập hợp đồng vay tài sản theo quy định tại Điều 463 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

[4]. Quá trình thu thập chứng cứ, bà T thừa nhận trong giấy mượn tiền là chữ ký chữ viết của mình, bà có nợ bà T số tiền nợ 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*). Theo quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật Dân sự năm 2015 thì: "Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn". Xét thấy bà T đã vi phạm nghĩa vụ trả tiền, do đó Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà T, buộc bà T phải có trách nhiệm trả cho bà T số tiền nợ gốc là 15.000.000 đồng.

[5]. Về tiền lãi: Đối với việc nguyên đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc không yêu cầu bị đơn phải trả tiền lãi phát sinh, xét thấy là sự tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử cần đình chỉ một phần yêu cầu khởi kiện này là phù hợp.

6] Từ những nhận định trên có căn cứ chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn và phát biểu đề nghị của Kiểm sát viên.

[7] Về án phí: Theo quy định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí sơ thẩm là 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Hoàn trả tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39; Điều 144, Điều 147, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, điểm b khoản 1 Điều 238, Điều 266; Điều 267; Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Áp dụng Điều 463; 466 Bộ luật dân sự.

- Áp dụng khoản 2, khoản 9 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Võ Thị T. Về việc: "Tranh chấp hợp đồng vay tài sản". Buộc bà Trần Thị T phải có nghĩa vụ trả cho bà Võ Thị T tổng số tiền 15.000.000 đồng (*Mười lăm triệu đồng*).

2. Về tiền lãi: Đình chủ một phần yêu cầu khởi kiện về việc yêu cầu bị đơn phải trả cho nguyên đơn tiền lãi 1,67%/tháng.

3. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất hai bên thỏa thuận nhưng không được vượt quá 20%/năm; nếu không có thỏa thuận thì theo mức lãi suất 10%/năm tương ứng với thời gian chưa thi hành án. Theo quy định tại điều 357 và 468 Bộ luật dân sự.

4. Về án phí: Bà Trần Thị T phải chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm là 750.000 đồng (*Bảy trăm năm mươi nghìn đồng*).

Bà Võ Thị T được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 457.000đ (*Bốn trăm năm mươi bảy nghìn đồng*) theo biên lai thu tiền số AA/2023/ 0007136 ngày 28 tháng 6 năm 2024 tại Cơ quan thi hành án dân sự huyện Krông Bông, tỉnh Đắk Lắk.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai.

Trường hợp bản bán được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
-TANDTC;
-TAND tỉnh Đăk Lăk;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

- VKSND H. Krông Bông;
- Chi cục THADS huyện Krông Bông;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ;

Lê Việt Hưng